TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:72/2024/HS-ST
Ngày: 04-7-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Ngọc Hồng**

Thẩm phán: Ông **Nguyễn Thành Quang**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Đoàn Văn Tâm**

Bà **Trần Thị Ngọc Trân**

Bà **Nguyễn Hồng Xứng**

- ***Thư ký phiên tòa*****:** Ông **Hoàng Minh Hiếu**.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Danh Tường Vi -** Kiểm sát viên.

Trong các ngày 01 và 04 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Danh Rương, sinh năm 1952; tại Kiên Giang; Nơi thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khơ mer; tôn giáo: Đạo Phật; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 01/12; con ông Danh C (chết) và bà Thị H (chết); anh, chị ruột 06 người, lớn nhất sinh năm 1936, nhỏ nhất sinh năm 1960; vợ Thị Em; con ruột 04 người, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 03/4/2023 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Danh R:* Luật sư **Thái Đức G** - Công ty L; thuộc Đoàn luật sư tỉnh K.

- *Người bị hại*: Bà **Thị N**, sinh năm 1947.

Nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện T, Kiên Giang. (Bà N có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại bà Thị N:* Luật sư **Cao Thị Tố Q**; thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh K.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Danh D**, sinh năm 1975 (con bà Thị N).

Nơi thường trú: Ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

2. Bà **Thị E**, sinh năm 1948 (vợ bị cáo).

Nơi thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 03/4/2023, Danh R đi uống rượu về đến nhà thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang thì nhìn thấy võ đò của ông Danh N1, đang đậu cập dưới kênh cạnh nhà của R. Do đây là chỗ có bóng mát, R thường đậu võ của mình hằng ngày, nhưng N1 không hỏi ý kiến của R đã tự đem võ của mình đến đậu, R tức giận đi vào nhà lấy cây búa ở dưới đầu giường nơi R ngủ hàng ngày, búa cán bằng gỗ, đầu và lưỡi búa bằng kim loại. R cầm búa đi xuống chỗ võ đò của ông N1 rồi dùng búa gõ nhẹ vào phần be gần mũi võ nhiều cái, để doạ ông N1 rời võ đi chỗ khác đậu, nhưng R không thấy ông N1 đi ra nên cầm búa đi lên trên bờ cạnh cặp kênh. Rương đi lại 02 cái võng mắc cặp bụi cây trúc phía trước nhà, R lên 01 võng ngồi và để búa dưới đất kế bên cạnh. Lúc này bà Thị N trên đầu đội nón lá đi bộ ra ngoài lộ, đứng gọi bà Trần Thị K người bán đậu đũa để mua, bà N đứng lựa đậu một hồi nhưng không mua, bà N đi vào khoảng đất trống giữa hai bụi trúc cách chỗ R ngồi võng khoảng 01m, còn lại 01 cái võng chưa ai ngồi, bà N lên võng ngồi và sử dụng tiếng Khmer nói chuyện với Rương qua lại, một lúc giữa R và N xảy ra cự cải nhau, R nói "Không mua đậu của người ta kêu lại làm gì", bà N sử dụng tiếng Khmer chửi "Đm mày R, mày làm gì được tao". Rương tức giận nhặt cây búa cầm trên tay phải rồi đứng dậy, đi lại chỗ bà N đang ngồi võng, R đưa búa lên cao đập thẳng phần đầu búa xuống đầu bà N đang đội nón lá 01 cái, làm bà N bị vỡ đầu, ngã xuống đường kêu cứu, Rương cầm cây búa ném xuống ruộng đối diện rồi đi vào trong nhà, nhưng thấy tiếc cây búa, R đi ra nhặt lại cây búa đem vào nhà cất chỗ cũ. Khi chứng kiến R cầm búa đập vào vùng đầu của bà N, bà K truy hô thì

được Lâm Văn T đã đưa đến Trạm y tế xã T để sơ cứu, tiếp tục chuyển lên Trung tâm y tế để cấp cứu, rồi chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh K để điều trị, đến ngày 10/4/2023 thì xuất viện về nhà.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- 01 (một) cây búa có tổng chiều dài 47cm, cán bằng gỗ, lưỡi búa bằng kim loại, có kích thước 12,5cm x 6,5cm, nơi dầy nhất của cây búa là 2,4cm, nơi rộng nhất của lưỡi búa 12,7cm;

- 01 (một) cái nón lá có đường kính 41cm, quai nón bằng vải phía trong và ngoài nón có dính vết màu nâu, nghi là máu;

- 02 (hai) chiếc dép bằng nhựa màu đen, có kiểu dáng và kích thước tương đồng nhau dài 30cm và nơi rộng nhất là 12cm.

Tất cả đã được nhập kho vật chứng theo Lệnh số 55/LNK-CSHS, ngày 19/3/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K.

* Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 313/KL-KTHS, ngày 10/5/2023 của Trung tâm pháp y, thuộc Sở y tế tỉnh K, kết luận giám định pháp y về thương tích đối với Thị Ngôi như sau:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:

Vết thương vùng trán - đỉnh trái, gây vỡ lún sọ xương trán - đỉnh trái đã được điều trị.

- Kết quả cận lâm sàng:

+ Kết quả CT - Scan sọ não tái tạo 3D: Vỡ lún sọ xương trán - đỉnh trái kích thước 29,7 x 14,4mm.

+ Đo điện não đồ: Không phát hiện sóng động kinh hay sóng chậm bất thường tại thời điểm đo trên bảng ghi.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019 ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Thị Ngôi tạ thời điểm giám định là 18% (mười tám phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Vật gây thương tích: Vật có cạnh sắc.

* Tại Kết luận giám định vật gây thương tích số 314/KLVGTT-PY, ngày 10/5/2023 của Trung tâm pháp y, thuộc Sở y tế tỉnh K, kết luận giám định vật gây thương tích:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả nghiên cứu mẫu vật: Cây búa có góc, cạnh sắc.

- Kết quả đối chiếu mẫu vật với thương tích: Mẫu vật do Cơ quan cảnh sát điều tra gửi giám định có góc, cạnh sắc tương tự với vật gây thương tích cho Thị N.

2. Kết luận:

Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích cây búa được cơ quan trưng cầu giám định gửi đến giám định có khả năng gây ra được thương tích cho Thị N.

* Phần dân sự: Bà Thị N yêu cầu bồi thường chi phí điều trị do sức khỏe bị xâm phạm là 5.000.000 đồng, đại diện cho Danh R là bà Thị E (vợ R) đã bồi thường cho Danh D (con bà N) số tiền 7.500.000 đồng. Bà N không yêu cầu ông R bồi thường gì thêm.

* *Tại phiên tòa:* Vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Danh R về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo bị tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên"; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả cho người bị hại; bị cáo đủ 70 tuổi trở lên; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 15; khoản 3 Điều 57; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Danh R - Mức án từ 05 năm đến 06 năm tù.

* *Về xử lý vật chứng:* Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

* *Quan điểm của luật sư Thái Đức G bào chữa cho bị cáo Danh R có ý kiến:* Thống nhất cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh "Giết người" và thống nhất các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như đề nghị của đại diện Viện

kiểm sát xử dưới khung hình phạt cho bị cáo. Luật sư cho rằng, do bị cáo nóng giận nhất thời nên dẫn đến phạm tội, chứ bị cáo không mong muốn hậu quả như vậy cho bị hại; đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xử mức án nhẹ hơn mức án mà Viện kiểm sát đề nghị để bị cáo cải tạo sớm trở về đoàn tụ gia đình.

** Quan điểm của luật sư Cao Thị Tố Q bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại bà Thị N có ý kiến:* Thống nhất ý kiến và chấp nhận mức án mà Viện kiểm sát đề nghị vì tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có ý kiến:* Không tranh luận và không yêu cầu gì.

Bị cáo không có tranh luận và nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội và xin được xử nhẹ để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Vào ngày 03/4/2023, D1 Rương mắc 02 cái võng cặp bụi cây trúc phía trước nhà, R lên 01 võng ngồi và để búa dưới đất kế bên cạnh. Lúc này bà Thị N đi vào khoảng đất trống giữa hai bụi trúc cách chỗ R ngồi võng khoảng 01m, còn lại 01 cái võng chưa ai ngồi, bà N lên võng ngồi và sử dụng tiếng Khơ mer nói chuyện với Rương qua lại, một lúc giữa R và N xảy ra cự cải nhau. Rương tức giận nhặt cây búa cầm trên tay phải rồi đứng dậy, đi lại chỗ bà N đang ngồi võng, R đưa búa lên cao đập thẳng phần đầu búa xuống đầu bà N đang đội nón lá 01 cái, làm bà N bị vỡ đầu. Hậu quả theo kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên bà Thị N hiện tại là 18% (mười tám phần trăm). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Danh R về tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp

luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Giữa bị cáo và người bị hại không có bất cứ mâu thuẫn gì nhưng do cự cãi trong lúc nói chuyện, bị cáo thể hiện tính chất côn đồ lấy 01 cây búa là hung khí nguy hiểm xông đến đập thẳng phần đầu búa xuống đầu của bị hại là vùng trọng yếu của cơ thể con người. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi nguy hiểm của mình, muốn tước đoạt mạng sống người bị hại và việc người bị hại không chết là nằm ngoài ý chí chủ quan của bị cáo. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thể hiện thái độ xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả và xem nhẹ tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần thiết phải xử một mức án tương xứng với tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, đảm bảo được tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên", quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại; bị cáo là người đủ 70 tuổi trở lên và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; nên áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51, nên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và Luật sư bào chữa cho bị cáo áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[5] Bị cáo phạm tội chưa đạt nên áp dụng Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự để xem xét mức hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống nhất về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, luật sư đề nghị xử mức án nhẹ hơn mức án Viện kiểm sát đề nghị là không có cơ sở để chấp nhận.

Quan điểm của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về trách nhiệm bồi thường: Bị hại đã nhận xong số tiền bồi thường là 7.500.000 đồng và không yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Danh R phạm tội "Giết người".

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 15; khoản 3 Điều 57; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Danh R - 06 (S) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03/4/2023.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu huỷ những đồ vật không còn giá trị sử dụng gồm:

- 01 (một) cây búa có tổng chiều dài 47cm, cán bằng gỗ, lưỡi búa bằng kim loại, có kích thước 12,5cm x 6,5cm, nơi dầy nhất của cây búa là 2,4cm, nơi rộng nhất của lưỡi búa 12,7cm;

- 01 (một) cái nón lá có đường kính 41cm, quai nón bằng vải phía trong và ngoài nón có dính vết màu nâu, nghi là máu;

- 02 (hai) chiếc dép bằng nhựa màu đen, có kiểu dáng và kích thước tương đồng nhau dài 30cm và nơi rộng nhất là 12cm.

Tất cả đã được nhập kho vật chứng theo Lệnh số 55/LNK-CSHS, ngày 19/3/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Danh R phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 01/7/2024).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại tp . HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1)
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG;
- Bị cáo (1);
- Đại diện bị hại (2);
- Người liên quan (1);
- Luật sư (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Ngọc Hồng